

Số: 131/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021  
“Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên  
kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn WB;*

*Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5739-VN, ký kết ngày 10/03/2016 giữa Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế về Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 phê duyệt Văn kiện “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015; số 5190/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/12/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội*

*dung số tay hướng dẫn thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới;*

*Căn cứ Văn bản số 9605/BNN-TCTL ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cấp nước tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn WB của tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 287/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang; số 294/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 31/8/2016; số 42/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB), tỉnh Tuyên Quang; số 649/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB), tỉnh Tuyên Quang; số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; số 680/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2021; số 686/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021, tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 06/TTr-SKH ngày 05/02/2021; đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 116/SNN-TTN ngày 26/01/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 “Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), tỉnh Tuyên Quang, với nội dung như sau:

**1.** Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển của dự án được giao năm 2021: 14.010,637 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn đối ứng (vốn ngân sách địa phương): 3.000,00 triệu đồng (được giao tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

1.2. Vốn nước ngoài: 11.010,637 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương cấp phát: 10.000,00 triệu đồng (được giao tại Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Tỉnh Tuyên Quang vay lại: 1.010,637 triệu đồng (thực hiện theo thỏa thuận cho vay lại số 03/QLN-ĐP ký ngày 15/01/2018 giữa Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang), được giao dự toán tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho dự án năm 2021:** 14.010,637 triệu đồng, bao gồm:

2.1. Cấp nước cho công đồng dân cư: 12.095,729 triệu đồng, trong đó:

- Các công trình, dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020, chờ phê duyệt quyết toán (06 công trình): 2.289,801 triệu đồng.

- Các công trình, dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021 (12 công trình): 4.377,164 triệu đồng.

- Các công trình, dự án khởi công mới năm 2021 (05 công trình): 5.428,764 triệu đồng.

2.2. Cấp nước và vệ sinh cho trường học: 1.014,908 triệu đồng, trong đó:

- Các công trình, dự án hoàn thành năm 2020 (23 công trình): 349,908 triệu đồng.

- Các công trình, dự án khởi công mới năm 2021 (02 công trình): 665,00 triệu đồng.

2.3. Công trình cấp nước và vệ sinh trạm y tế xã năm 2020: 900,00 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Các chủ đầu tư căn cứ kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2021 “Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện giải ngân, quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiến độ đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, cấp phát, thanh toán nguồn vốn và hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước và nhà tài trợ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (báo cáo)
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (Đ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**